CÔNG TY CỔ PHẦN **CƠ ĐIỆN LẠNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145 /CĐL.2026	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: **- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;**
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh.

1- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- Mã chứng khoán: REE
- Địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 84-28-38100017 Fax: 84-28-38100337
- Email: ree@reecorp.com Website: www.reecorp.com

2- Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh trân trọng công bố:
- Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

3- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19 tháng 06 năm 2026 tại đường dẫn https://www.reecorp.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

Nguyễn Ngọc Thái Bình
Phó Tổng Giám Đốc

Tài liệu đính kèm:
Thông báo và Tài liệu họp
ĐHĐCĐ bất thường năm 2026.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
Ký ngày: 19/6/2026 17:03:12

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh trân trọng và kính mời Quý cổ đông về tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026:

Thời gian: **8 giờ 00 phút thứ Sáu ngày 10/07/2026** *(đón tiếp từ 7 giờ 30 phút)*

Địa điểm: Hội trường tòa nhà e.town *(số 364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam)*

Đối tượng: Cổ đông sở hữu cổ phiếu REE được xác định theo danh sách chốt tại ngày 12/06/2026 *(ngày đăng ký cuối cùng)*

Thủ tục tham dự: Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo Thư mời và CCCD *(nếu là cá nhân mang quốc tịch Việt Nam)*, hoặc Hộ chiếu *(nếu là cá nhân mang quốc tịch nước ngoài)* hoặc Giấy giới thiệu *(nếu là pháp nhân)*.
Trường hợp Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền vào Giấy ủy quyền theo mẫu được đăng tại trang web của Công ty *(www.reecorp.com)*.

Nội dung:

- Cập nhật tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026;
- Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
- Thông qua các tờ trình sửa đổi, bổ sung: Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
- Các nội dung liên quan khác.

Tài liệu: Tài liệu Đại hội được công bố trên trang web Công ty *(www.reecorp.com)*.

Các vấn đề khác: Để tiện việc sắp xếp, tổ chức và đón tiếp, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại, e-mail hoặc gửi giấy ủy quyền dự họp đến Văn phòng Công ty trước 12 giờ 00 phút ngày 09/07/2026. Hoặc Quý cổ đông có thể xác nhận/ủy quyền tham dự Đại hội cho Hội đồng Quản trị tại trang web của Công ty:

- Điện thoại: 84-28-3810 0017 số nội bộ 237 *(gặp C. Hương – Phòng Tài chính)*
- Email: huong.ll@reecorp.com
- Website: www.reecorp.com

Nơi gửi xe tham dự Đại hội:

- Xe gắn máy: vào Cổng 5 *(đường Ấp Bắc) và* gửi xe tại tầng hầm tòa nhà e.town 4.
- Xe ô tô: vào Cổng số 1, 3 *(đường Cộng Hòa)* và Cổng số 6 *(đường Ấp Bắc)*, đỗ xe theo sự hướng dẫn của đội ngũ bảo vệ tòa nhà.

Hội trường có trang bị wifi.

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý cổ đông có quyền tham dự Đại hội nhưng chưa nhận được thư mời.

Trân trọng.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

Nguyễn Thị Mai Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
V/v THAM DỰ VÀ THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

I- Bên ủy quyền:

- Tên cổ đông: .....
- Số CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD: .....
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....

II- Bên được ủy quyền: *(vui lòng đánh dấu chéo "X" để chọn)*

☐ Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

☐ Khác: *(vui lòng điền thông tin bên dưới)*

- Tên cá nhân/tổ chức: .....
- Số CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD: .....
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....

Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền đồng ý với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền sẽ được đại diện số cổ phiếu mà Bên ủy quyền hiện đang nắm giữ *(tại ngày đăng ký cuối cùng 12/06/2026)* để tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh vào ngày 10/07/2026.

Điều 2: Trách nhiệm

Bên ủy quyền chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và không có bất kỳ ý kiến phản đối nào về số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 12/06/2026. Bên được ủy quyền cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định tại Điều 1 của Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền cho người khác.

Điều 3: Thời hạn

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 10/07/2026.

Bên được ủy quyền	**Bên ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Quý cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, hoặc Quý cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền tham dự Đại hội cho Hội đồng Quản trị tại trang web của Công ty (www.reecorp.com).

TÀI LIỆU

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
T: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com

REE Corporation

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
Ngày 10 tháng 07 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Chương trình	
I	**Khai mạc:**
1	Tuyên bố khai mạc – Giới thiệu thành phần tham dự.
2	Báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.
3	Thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban bầu cử.
4	Thông qua Chương trình nghị sự.
5	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
II	**Nội dung:**
1	Cập nhật tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026
2	Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị
3	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty
4	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị
5	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
6	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
III	**Thảo luận và biểu quyết:**
1	Cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung.
2	Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
3	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.
IV	**Bế mạc.**

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
Ngày 10 tháng 07 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC

1 Những quy định chung

1.1 Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.

1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia kỳ họp, điều kiện, thể thức tiến hành họp.

1.3 Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

2 Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

2.1 Đoàn Chủ tịch bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị *(nếu có)* và Tổng Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng Quản trị công ty là Chủ tọa chủ trì kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

2.2 Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Chủ trì Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026;
- Tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự;
- Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, trình tự thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu;
- Trình Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông các vấn đề tại Đại hội theo nguyên tắc đa số.

3 Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

3.1 Ban thư ký do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

3.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung kỳ họp.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

4 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

4.1 Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- Kiểm tra và giám sát việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội của các cổ đông bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết;
- Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội;
- Giao lại cho Ban Thư ký biên bản kiểm phiếu và các tài liệu liên quan đến việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội của các cổ đông.

5 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

5.1 Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị đề cử.

5.2 Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội thực hiện kiểm tra điều kiện dự họp của các cổ đông đến họp, phát các tài liệu liên quan đến kỳ họp và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp.

6 Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông

6.1 Điều kiện tham dự:

Cổ đông có sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của công ty vào ngày 12 tháng 06 năm 2026 *(ngày đăng ký cuối cùng)* được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

6.2 Quyền và nghĩa vụ của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp:

- Mỗi cổ đông khi tới tham dự họp phải mang theo giấy tờ tùy thân (căn cước công dân hoặc hộ chiếu, ...) và thư mời hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông nộp cho Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội để kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền là hợp lệ với Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội.
- Mỗi cổ đông tham dự họp sẽ được nhận tài liệu dự họp bao gồm: tài liệu đọc, phiếu biểu quyết và phiếu đặt câu hỏi. Trên phiếu biểu quyết sẽ có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, cổ đông có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội được biết về các sai sót liên quan đến thông tin của cổ đông (nếu có).
- Cổ đông khi tham dự họp có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông vì lí do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để thông báo. Trong quá trình diễn ra kỳ họp, cổ đông khi có nhu cầu cá nhân ra ngoài hội trường cần giữ trật tự để tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình họp và công việc của Chủ tọa.
- Người được cổ đông ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền lại cho người khác.
- Trong thời gian họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
- Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự họp vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý phù hợp theo Điểm b Khoản 7 Điều 146 của Luật Doanh nghiệp 2020.
- Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự họp đến họp muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại kỳ họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cổ đông đến họp muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7 Tiến hành họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày 12 tháng 06 năm 2026 *(ngày đăng ký cuối cùng)*.

8 Thảo luận trong kỳ họp

Cổ đông khi đặt câu hỏi, có ý kiến thảo luận có thể ghi nội dung câu hỏi vào phiếu đặt câu hỏi để chuyển lên Đoàn Chủ tịch, hoặc giơ tay để xin phát biểu và chỉ khi được Chủ tọa mời phát biểu cổ đông mới bắt đầu phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá ba (03) phút, nội dung phát biểu cần ngắn gọn, súc tích và tránh trùng lặp.

9 Thể lệ biểu quyết

9.1 Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự họp thực hiện quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội thông qua hình thức giơ phiếu biểu quyết.

9.2 Các cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được đại diện/ủy quyền.

9.3 Các vấn đề được biểu quyết trong kỳ họp được thông qua khi được số cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện trên 50% hoặc từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 20 Điều lệ của công ty.

9.4 Kết quả biểu quyết:

- Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng vấn đề biểu quyết, được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) và được làm tròn đến hai (02) chữ số thập phân.
- Kết quả biểu quyết được Ban kiểm phiếu ghi nhận trong biên bản kiểm phiếu và công bố ngay tại Đại hội. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:
  - ✓ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông đã tham dự và thực hiện biểu quyết tại Đại hội;
  - ✓ Tổng số cổ phần "Tán thành", "Không tán thành" và "Không có ý kiến" đối với từng vấn đề biểu quyết và tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; và
  - ✓ Các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

10 Điều khoản thi hành

10.1 Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh với mười (10) khoản mục.

10.2 Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh, toàn thể cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. Ban tổ chức Đại hội
Chủ tọa

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

Nguyễn Thị Mai Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
Ngày 10 tháng 07 năm 2026

TỜ TRÌNH
Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý Cổ đông,

Ngày 15/05/2026, bà Nguyễn Thị Mai Thanh và ông Ashok Ramachandran – hai thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 đã có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị gửi đến trụ sở Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.

Căn cứ Điểm b Khoản 5 Điều 24 Điều lệ công ty và Điểm b Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp hiện hành, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị đối với bà Nguyễn Thị Mai Thanh và ông Ashok Ramachandran kể từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông ngày 10/07/2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

Nguyễn Thị Mai Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
Ngày 10 tháng 07 năm 2026

TỜ TRÌNH
Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính thưa Quý Cổ đông,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn;*
- *Căn cứ nhu cầu hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.*

Nội dung Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh ("**Công ty**") đã được sửa đổi, bổ sung phù hợp với nội dung của các văn bản pháp luật và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, do Công ty có sự thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, do đó Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 29, khoản 1 và khoản 4 Điều 58 Điều lệ hiện hành của Công ty như sau:

Điều lệ Công ty hiện hành	Điều lệ Công ty đề xuất sửa đổi
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT 1. Số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	**Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT** 1. Số lượng thành viên HĐQT tối thiểu là 05 (năm) người và tối đa là bảy (07) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 01 (một) thành viên HĐQT độc lập nếu HĐQT có 05 (năm) thành viên và tối thiểu là 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập nếu HĐQT có trên 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu 01 (một) thành viên nếu HĐQT có 05 (năm) thành viên, và tối thiểu là 02 (hai) thành viên nếu HĐQT có trên 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên.

Điều 29. Các tiểu ban thuộc HĐQT 5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.	**Điều 29. Các tiểu ban thuộc HĐQT** 5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch tiểu ban đó.
Điều 58. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 58 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị./.	**Điều 58. Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ này gồm 58 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 07 năm 2026. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty./.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

Nguyễn Thị Mai Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
Ngày 10 tháng 07 năm 2026

TỜ TRÌNH
Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý Cổ đông,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.*

Liên quan đến quy định về các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**"), mặc dù Điều lệ hiện hành của Công ty có quy định về Ủy ban Chiến lược nhưng Quy chế hoạt động của HĐQT chưa có đề cập. Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án bổ sung Điều 3.18 Mục D Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị như sau:

3.18 HĐQT thành lập Ủy ban Chiến lược **("UBCL")** với tư cách là cơ quan tham mưu, tư vấn và phản biện cấp cao nhất cho HĐQT và BĐH. Chủ tịch UBCL do HĐQT bổ nhiệm, có thể là Thành viên HĐQT hoặc cá nhân, chuyên gia khác có uy tín, có năng lực chuyên môn đặc biệt hoặc có nhiều đóng góp trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty và Nhóm Công ty. Trách nhiệm của UBCL được quy định như sau:

3.18.1 Tư vấn và hỗ trợ HĐQT và BĐH trong việc lập kế hoạch và hoạch định chiến lược toàn diện của Công ty ở cấp toàn Nhóm Công ty và các công ty thành viên, bao gồm tầm nhìn, sứ mệnh, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn; đồng thời định hướng xây dựng các chính sách quản trị tài chính, huy động vốn và đầu tư của Công ty.

3.18.2 Giám sát việc thực hiện các chiến lược và chính sách đã được HĐQT phê duyệt.

3.18.3 Tư vấn và hỗ trợ HĐQT xây dựng các chính sách nhằm nâng cao năng lực tài chính, vốn, đầu tư và các chính sách cổ tức.

3.18.4 Thực hiện chức năng thẩm định và phản biện chuyên sâu đối với các vấn đề trọng yếu trước khi trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ phê duyệt. Các vấn đề này bao gồm: thay đổi các mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh quan trọng, triển khai loại hình kinh doanh mới, sửa đổi Điều lệ, các giao dịch mua bán và sáp nhập (M&A) và các dự án đầu tư hoặc các quyết định thay đổi vốn điều lệ, phát hành cổ phần, chứng quyền, hoặc phân loại lại chứng khoán, cơ cấu tổ chức của Công ty ...

3.18.5 Chủ tịch UBCL chịu trách nhiệm về hoạt động của UBCL. Chủ tịch UBCL được quyền tham dự tất cả các phiên họp định kỳ và bất thường của ĐHĐCĐ, HĐQT, BĐH và đệ trình báo cáo, phát biểu ý kiến, tham luận và tư vấn đối với các nội dung liên quan đến chiến lược, đầu tư, mua bán sáp nhập (M&A) và phân bổ nguồn lực của Công ty.

3.18.6 UBCL ban hành quy chế hoạt động để quy định chi tiết thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động trình HĐQT phê duyệt.

3.18.7 Nhiệm kỳ của các thành viên UBCL theo nhiệm kỳ của HĐQT.

3.18.8 Các nhiệm vụ, quyền hạn khác của UBCL được quy định tại Quy chế hoạt động của UBCL.

Đồng thời, kính trình Đại hội thông qua phương án sửa đổi Điều 4.1 Phần IV và Phần IX như sau:

Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị hiện hành	Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị đề xuất sửa đổi
IV. NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT 4.1 Hội đồng quản trị có bảy (07) thành viên.	**IV. NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT** 4.1 Hội đồng quản trị có tối thiểu năm (05) thành viên và tối đa là bảy (07) thành viên.
IX. QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY THÀNH VIÊN 9.1 HĐQT của Công ty mẹ đóng vai trò dẫn dắt quản trị Nhóm Công ty một cách hiệu quả, bao gồm hoạt động quản trị tại các Công ty thành viên. 9.1.1 Để bảo đảm việc quản trị hiệu quả ở cấp độ Nhóm Công ty, REE Corporation xác định cấu trúc Nhóm Công ty, phân công thẩm quyền trong Nhóm Công ty một cách phù hợp dựa trên cơ sở: (i) Xem xét việc tách một đơn vị kinh doanh trong Nhóm Công ty thành một đơn vị có tư cách pháp nhân riêng như là Công ty thành viên hay duy trì như là một đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ. Quyết định này dựa trên cơ sở xem xét các yếu tố như quản lý rủi ro, xác định bộ phận chịu trách nhiệm, tính linh hoạt và nhanh chóng trong việc ra quyết định, chi phí phát sinh và các yếu tố khác có liên quan. (ii) Hướng tới sự cân bằng giữa việc tập trung hóa, duy trì kiểm soát tại Công ty mẹ và phân quyền cho các Công ty thành viên. (iii) Bảo đảm tối ưu hóa trong nguồn lực tài chính và kinh doanh để tạo ra giá trị lớn hơn cho Nhóm Công ty thay vì đơn thuần là các giá trị cộng gộp từ các Công ty thành viên trong Nhóm Công ty. 9.1.2 Thực thi việc giám sát hoạt động một cách phù hợp tại các Công ty thành viên: (i) Chiến lược chung của Nhóm Công ty, triết lý quản lý, các giá trị và quy tắc ứng xử	Phần IX của Quy chế Hoạt động của HĐQT sẽ được xóa bỏ toàn bộ và thay thế bằng nội dung sau đây: **IX. QUẢN TRỊ NHÓM CÔNG TY** **9.1 Định nghĩa** Theo mục đích của Phần IX này, các thuật ngữ dưới đây có nghĩa như sau: **9.1.1** "Người đại diện vốn" có nghĩa là cá nhân được bổ nhiệm để đại diện cho phần vốn đầu tư của Công ty mẹ tại một công ty trong Nhóm Công ty. **9.1.2** "Nhóm Công ty" có nghĩa là Công ty mẹ và từng công ty con do Công ty mẹ sở hữu toàn bộ, các công ty bị kiểm soát và các công ty liên kết. Mỗi thực thể trong Nhóm Công ty được gọi là một công ty trong Nhóm Công ty, và gọi chung là các công ty trong Nhóm Công ty. **9.1.3** "Người được đề cử" có nghĩa là cá nhân do Công ty mẹ bổ nhiệm hoặc đề cử làm Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc/giám đốc, thành viên ban kiểm soát tại Công ty thành viên hoặc giữ bất kỳ chức danh quản lý nào tại một Công ty thành viên. **9.1.4** "Công ty mẹ" có nghĩa REE Corporation. **9.2 Mối quan hệ giữa Công ty mẹ và các Công ty thành viên trong Nhóm Công ty** **9.2.1** HĐQT Công ty mẹ lãnh đạo hiệu quả công tác quản trị của Nhóm Công ty, bao gồm cả việc quản trị các Công ty thành viên. **9.2.2** Nhằm đảm bảo công tác quản trị hiệu quả

trong Nhóm Công ty được chia sẻ đến các Công ty thành viên. Nhân viên quản lý cấp cao tại Công ty thành viên cần thường xuyên truyền đạt những thông điệp này trực tiếp cho nhân viên.	tại Nhóm Công ty, Công ty mẹ xác định cơ cấu của Nhóm Công ty và phân cấp thẩm quyền phù hợp trong nội bộ Nhóm Công ty trên cơ sở:
(ii) Hướng dẫn xây dựng chính sách Nhóm Công ty và thủ tục cho các vấn đề then chốt (như thương hiệu, các vấn đề liên quan đến môi trường, xã hội, thủ tục kiểm soát, chính sách kế toán, tuân thủ và các vấn đề khác).	(i) Xem xét việc tách một đơn vị kinh doanh trong Nhóm Công ty thành một đơn vị có tư cách pháp nhân riêng như là Công ty thành viên hay duy trì như là một đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ. Quyết định này dựa trên cơ sở xem xét các yếu tố như quản lý rủi ro, xác định bộ phận chịu trách nhiệm, tính linh hoạt và nhanh chóng trong việc ra quyết định, chi phí phát sinh và các yếu tố khác có liên quan.
(iii) Việc giám sát và quản lý Công ty thành viên dựa theo nguyên tắc tiếp cận dựa trên rủi ro (nghĩa là, đánh giá rủi ro của từng Công ty thành viên theo quy mô và lĩnh vực kinh doanh mà công ty đó hoạt động).	(ii) Hướng tới sự cân bằng giữa việc tập trung hóa, duy trì kiểm soát tại Công ty mẹ và phân quyền cho các Công ty thành viên.
(iv) Xem xét phân cấp quyền ra quyết định từ Công ty mẹ cho các Công ty thành viên. Đồng thời có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT chuyên trách của Công ty mẹ làm thành viên HĐQT tại các Công ty con để đảm bảo hiệu quả quản lý và giám sát.	(iii) Bảo đảm tối ưu hóa trong nguồn lực tài chính và kinh doanh để tạo ra giá trị lớn hơn cho Nhóm Công ty thay vì đơn thuần là các giá trị cộng gộp từ các Công ty thành viên trong Nhóm Công ty.
(v) Tổ chức các cuộc họp thường xuyên giữa đại diện Công ty mẹ và các Công ty thành viên để nắm bắt tình hình thực hiện mục tiêu và kết quả hoạt động. Bảo đảm trao đổi chủ động giữa các BĐH tại Công ty mẹ và Công ty thành viên. HĐQT Công ty mẹ chịu trách nhiệm giám sát tính thường xuyên và hiệu quả trong các trao đổi này.	**9.2.3** Để thực thi việc giám sát một cách phù hợp các hoạt động tại các Công ty thành viên, HĐQT Công ty mẹ:
(vi) Công ty thành viên báo cáo đầy đủ và phù hợp lên Công ty mẹ: Các Công ty thành viên thiết lập khung báo cáo nội bộ thích hợp, đầy đủ, kịp thời và chính xác trên cơ sở Công ty mẹ có toàn quyền truy cập vào hệ thống thông tin tại Công ty thành viên, được đảm bảo thông tin liên lạc liên tục, cung cấp một cách có tổ chức. Trên cơ sở khung báo cáo nội bộ, Công ty mẹ xác định trước các thông tin quan trọng, không giới hạn trong các thông tin hoạt động chính và tần suất của các thông tin này.	(i) Chiến lược chung của Nhóm Công ty, triết lý quản lý, các giá trị và quy tắc ứng xử trong Nhóm Công ty được chia sẻ đến các Công ty thành viên. Nhân viên quản lý cấp cao tại Công ty thành viên cần thường xuyên truyền đạt những thông điệp này trực tiếp cho nhân viên.
(vii) Công ty mẹ có quyền quyết định bổ nhiệm/đề cử các thành viên HĐQT làm thành viên HĐQT tại các Công ty thành	(ii) Hướng dẫn xây dựng chính sách Nhóm Công ty và thủ tục cho các vấn đề then chốt (như thương hiệu, các vấn đề liên quan đến môi trường, xã hội, thủ tục kiểm soát, chính sách kế toán, tuân thủ và các vấn đề khác).
	(iii) Việc giám sát và quản lý Công ty thành viên dựa theo nguyên tắc tiếp cận dựa trên rủi ro (nghĩa là, đánh giá rủi ro của từng Công ty thành viên theo quy mô và lĩnh vực kinh doanh mà công ty đó hoạt động).

viên. Đồng thời HĐQT của Công ty mẹ có quyền quyết định bổ nhiệm các thành viên quản lý cấp cao của Công ty mẹ làm thành viên HĐQT/HĐTV/KBS và các vị trí khác trong BĐH tại các Công ty thành viên.	(iv) Xem xét phân cấp quyền ra quyết định từ Công ty mẹ cho các Công ty thành viên; bổ nhiệm các Người đại diện vốn để đại diện cho phần vốn đầu tư của Công ty mẹ tại các Công ty trong Nhóm Công ty; và/hoặc bổ nhiệm hoặc đề cử các Người được đề cử làm Chủ tịch hoặc thành viên hội đồng quản trị, Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc/Giám đốc, thành viên ban kiểm soát tại các Công ty thành viên hoặc giữ bất kỳ chức danh quản lý nào tại một Công ty thành viên nhằm đảm bảo công tác quản lý và giám sát hiệu quả.
9.1.3 Quản lý danh mục kinh doanh trong Nhóm Công ty một cách phù hợp:	(v) Tổ chức các cuộc họp thường xuyên giữa đại diện Công ty mẹ và các Công ty thành viên để nắm bắt tình hình thực hiện mục tiêu và kết quả hoạt động. Bảo đảm trao đổi chủ động giữa các BĐH tại Công ty mẹ và Công ty thành viên. HĐQT Công ty mẹ chịu trách nhiệm giám sát tính thường xuyên và hiệu quả trong các trao đổi này.
(i) Nhóm Công ty và Công ty mẹ tập trung xem xét: xây dựng tiêu chuẩn cho một khoản đầu tư mới (bao gồm giao dịch mua bán và sáp nhập), thời gian đánh giá dự án, quyết định rút khỏi hoạt động kinh doanh không hiệu quả và không phải là cốt lõi; và làm rõ đơn vị, quy trình cần được đánh giá.	(vi) Thiết lập và duy trì khung báo cáo nội bộ để đảm bảo kênh báo cáo phù hợp, đầy đủ, kịp thời và chính xác giữa các Công ty thành viên và Công ty mẹ. Các Công ty thành viên phải báo cáo cho HĐQT Công ty mẹ và HĐQT Công ty mẹ có quyền truy cập thông tin về tất cả các khía cạnh trọng yếu của các Công ty thành viên một cách liên tục và có tổ chức. HĐQT Công ty mẹ xác định trước các danh mục thông tin quan trọng mà các Công ty thành viên phải báo cáo, tần suất và thời hạn của các báo cáo đó. Các danh mục thông tin quan trọng có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở những thông tin sau: • thông tin chính liên quan đến tài chính và kế toán của các Công ty thành viên; • thông tin chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và vận hành của các Công ty thành viên; • thông tin chính liên quan đến các dự án và kế hoạch đầu tư của các Công ty thành viên; • tất cả thông tin và tài liệu cần đệ trình lên các cơ quan quản trị của các Công ty thành viên để ra quyết định hoặc
(ii) HĐQT Công ty mẹ phê duyệt các quyết định thành lập mới hoặc mua lại để sở hữu công ty khác, đặc biệt với các quyết định liên quan đến mua lại chiến lược, tham gia vào ngành kinh doanh mới của Nhóm Công ty.	
9.1.4 HĐQT Công ty mẹ đóng vai trò giám sát việc thực hiện quản lý rủi ro và khủng hoảng:	
(i) Giám sát việc xây dựng hệ thống quản lý rủi ro trong toàn Nhóm Công ty, với các biện pháp cụ thể như hướng dẫn xây dựng quy tắc nội bộ, hạ tầng thông tin, quy tắc tuân thủ văn hóa Nhóm Công ty và triết lý quản lý.	
(ii) Quản lý cấp cao tại Công ty mẹ thường xuyên phổ biến thông điệp về văn hóa quản trị trong Nhóm Công ty và tính tuân thủ.	
(iii) Soát xét kênh báo cáo trực tiếp về pháp lý và tuân thủ giữa Công ty thành viên và Công ty mẹ, tách biệt với kênh báo cáo hoạt động kinh doanh thông thường để đảm bảo tính độc lập.	
(iv) Bảo đảm kênh báo cáo độc lập của bộ phận kiểm toán nội bộ trực tiếp đến HĐQT thông qua UBKT của Công ty mẹ. Xác định cơ chế kiểm toán nội bộ tại Công ty thành	

viên một cách phù hợp trên cơ sở kiểm toán nội bộ của Công ty mẹ trực tiếp thực hiện các cuộc kiểm toán tại Công ty thành viên. (v) Dưới dự giám sát của HĐQT Công ty mẹ, BĐH các Công ty thành viên chịu trách nhiệm xây dựng quy trình quản lý, xử lý khủng hoảng. HĐQT của Công ty thành viên phải chịu trách nhiệm chính về các vấn đề tuân thủ và quy định liên quan đến khủng hoảng xảy ra tại Công ty thành viên đó; tuy nhiên, Công ty mẹ giữ vai trò dẫn dắt trong việc xây dựng các biện pháp khắc phục để ngăn chặn sự tái diễn ở cấp độ Nhóm Công ty.	phê duyệt; • bất kỳ thông tin nào liên quan đến bất kỳ sự kiện, diễn biến hoặc hoàn cảnh nào đã, đang hoặc có thể có tác động bất lợi đến hoạt động, tình hình tài chính hoặc các nghĩa vụ tuân thủ của các Công ty thành viên. **9.2.4** HĐQT Công ty mẹ quản lý danh mục kinh doanh của Nhóm Công ty bằng cách: (i) Xây dựng các tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá đối với các khoản đầu tư mới, bao gồm các hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A); và quyết định việc rút vốn hoặc thoái vốn khỏi các hoạt động kinh doanh không hiệu quả hoặc không cốt lõi của Nhóm Công ty và phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của HĐQT Công ty mẹ trước khi Công ty trong Nhóm Công ty ra bất kỳ quyết định nào đối với các vấn đề này. (ii) Phê duyệt tất cả các quyết định về việc thành lập hoặc mua lại phần vốn góp/cổ phần tại bất kỳ Công ty thành viên nào trong Nhóm Công ty, và việc bất kỳ Công ty thành viên tham gia vào các lĩnh vực kinh doanh hoặc thị trường mới và phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của HĐQT Công ty mẹ trước khi Công ty trong Nhóm Công ty ra bất kỳ quyết định nào đối với các vấn đề này. (iii) Giám sát và quản lý việc sử dụng vốn đầu tư của Công ty mẹ tại các Công ty thành viên, bao gồm thông qua việc: • phân công nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các Người đại diện vốn và Người được đề cử của Công ty mẹ tại các Công ty thành viên; • yêu cầu Người đại diện vốn và Người được đề cử thông báo cho HĐQT Công ty mẹ bất kỳ thông tin trọng yếu nào họ nhận được khi thực hiện nhiệm vụ tại các Công ty thành viên và bất kỳ thông tin nào khác theo yêu cầu cụ thể của HĐQT Công ty mẹ; • yêu cầu Người đại diện vốn và Người được đề cử phải tham vấn và/hoặc xin phê duyệt trước từ HĐQT Công ty mẹ

	trước khi thực hiện quyền biểu quyết hoặc ra quyết định tại các Công ty thành viên đối với các vấn đề được quy định tại Điều lệ, Quy chế về thẩm quyền phê duyệt và Quy chế đề cử nhân sự của Hội đồng quản trị Công ty mẹ và bất kỳ vấn đề nào khác theo yêu cầu cụ thể của HĐQT Công ty mẹ. Người đại diện vốn phải thông báo trước cho HĐQT Công ty mẹ tối thiểu 05 ngày làm việc để HĐQT Công ty mẹ xem xét các vấn đề liên quan. **9.2.5** HĐQT Công ty mẹ giám sát việc thực hiện quản trị rủi ro và xử lý khủng hoảng trên toàn Nhóm Công ty bằng cách: (i) Giám sát việc xây dựng hệ thống quản trị rủi ro trên toàn Nhóm Công ty, bao gồm các biện pháp cụ thể như hướng dẫn xây dựng quy tắc nội bộ, hạ tầng thông tin, và các quy tắc về văn hóa tuân thủ cũng như triết lý quản lý. (ii) Đảm bảo rằng các quản lý cấp cao tại Công ty mẹ thường xuyên phổ biến các thông điệp về văn hóa quản trị doanh nghiệp và sự tuân thủ đến toàn Nhóm Công ty. (iii) Duy trì và đánh giá kênh báo cáo trực tiếp về pháp lý và tuân thủ giữa các Công ty thành viên và Công ty mẹ, tách biệt với kênh báo cáo kinh doanh thông thường, nhằm đảm bảo tính độc lập. (iv) Đảm bảo rằng bộ phận kiểm toán nội bộ có kênh báo cáo độc lập trực tiếp lên HĐQT Công ty mẹ thông qua UBKT của Công ty mẹ; xác định cơ chế kiểm toán nội bộ tại các Công ty thành viên, bao gồm các trường hợp mà bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty mẹ trực tiếp thực hiện kiểm toán tại các Công ty thành viên. (v) Yêu cầu ban giám đốc của các Công ty thành viên, dưới sự giám sát của HĐQT Công ty mẹ, xây dựng các quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng. Mặc dù hội đồng quản trị hoặc cơ quan quản trị tương đương của các Công ty thành viên chịu trách nhiệm chính đối với các vấn đề tuân thủ và việc quản lý các khủng hoảng xảy ra tại các công ty đó, Công ty mẹ sẽ giữ

	vai trò chủ đạo trong việc xây dựng các biện pháp khắc phục nhằm ngăn ngừa việc tái diễn trên toàn Nhóm Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

Nguyễn Thị Mai Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
Ngày 10 tháng 07 năm 2026

TỜ TRÌNH
Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính thưa Quý Cổ đông,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn;*
- *Căn cứ nhu cầu hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.*

Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh **("Công ty")** đã được sửa đổi, bổ sung phù hợp với nội dung của các văn bản pháp luật và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, do Công ty có sự thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, do đó Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án sửa đổi, bổ sung Điều 14, khoản 5 Điều 29 Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Quy chế nội bộ về quản trị công ty đề xuất sửa đổi
Điều 14. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT Số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu 02 thành viên.	**Điều 14. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT** Hội đồng quản trị có tối thiểu năm (05) thành viên và tối đa là bảy (07) thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là (05) năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 01 (một) thành viên HĐQT độc lập nếu HĐQT có 05 (năm) thành viên và tối thiểu là 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập nếu HĐQT có trên 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu 01 (một) thành viên nếu HĐQT có 05 (năm) thành viên và tối thiểu là 02 (hai) thành viên nếu HĐQT có trên 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên.

Điều 29. Các tiểu ban thuộc HĐQT 5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.	**Điều 29. Các tiểu ban thuộc HĐQT** 5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch tiểu ban đó.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

Nguyễn Thị Mai Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
Ngày 10 tháng 07 năm 2026

TỜ TRÌNH
Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

Kính thưa Quý Cổ đông,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2022, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/ĐHĐCĐ-REE ngày 31/03/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh ("**Công ty**"/ "**REE**").*

Hội đồng Quản trị trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông:

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2025 ngày 31/03/2026, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty ("**ESOP**"). Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu ESOP theo Nghị quyết HĐQT số 30/2026/NQ-HĐQT-REE ngày 09/06/2026 và tiến hành nộp hồ sơ đăng ký phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (**"UBCKNN"**). Tuy nhiên, theo ý kiến của UBCKNN, phương án phát hành cổ phiếu ESOP của Công ty cần điều chỉnh, bổ sung nội dung để đảm bảo đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025. Do vậy, để đảm bảo đợt phát hành cổ phiếu ESOP của Công ty đáp ứng theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 500.000 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ phát hành khoảng 0,08% số lượng cổ phiếu đang lưu hành) và giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Nội dung phương án phát hành chi tiết như sau:

I- Mục đích phát hành:

Ghi nhận sự đóng góp của các nhân viên có đóng góp tích cực vào thành tích kinh doanh của toàn Tập đoàn năm 2025, thúc đẩy hiệu suất làm việc, đồng thời tăng cường sự gắn kết của cá nhân với hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty và Công ty con.

II- Phương án phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động:
(sau đây gọi tắt là "Chương trình ESOP năm 2025")

1. **Tổ chức phát hành**: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
2. **Tên cổ phiếu**: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
3. **Mã chứng khoán**: REE.
4. **Loại cổ phiếu phát hành**: Cổ phiếu phổ thông.
5. **Mệnh giá cổ phiếu**: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. **Vốn điều lệ hiện tại**: 6.228.990.360.000 đồng.
7. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành**: 622.899.036 cổ phiếu.
8. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành**: 622.899.036 cổ phiếu.
9. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành**: 500.000 cổ phiếu.
10. **Tỷ lệ phát hành** (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành / số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 0,08% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
11. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá**: 5.000.000.000 đồng.
12. **Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành**: 623.399.036 cổ phiếu.
13. **Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành**: 6.233.990.360.000 đồng.
14. **Giá phát hành**: 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. **Phương thức phát hành**: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
16. **Tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP năm 2025**:
    Tiêu chuẩn để người lao động tham gia Chương trình ESOP năm 2025 phải là người lao động thỏa các tiêu chí sau:
    - Là thành viên Ủy ban chiến lược giữ vai trò trụ cột trong việc xây dựng chiến lược và tham gia điều hành xuyên suốt quá trình thực thi chiến lược tại Công ty, hoặc là người lao động đảm nhiệm chức vụ trong Ban điều hành, quản lý/chuyên viên/người phụ trách quản trị công ty có đóng góp nổi bật vào kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty/Công ty con;
    - Có thời gian làm việc liên tục tại Công ty/Công ty con từ hai mươi bốn (24) tháng trở lên tính đến ngày 10/07/2026;
    - Có khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty và/hoặc Công ty con trong tương lai.
17. **Đối tượng phát hành**:
    Đối tượng phát hành *(sau đây gọi tắt là "**CBNV**")* bao gồm các Nhóm đối tượng sau đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP năm 2025 nêu trên và mỗi CBNV chỉ được xếp vào một Nhóm đối tượng duy nhất theo vai trò chính, trường hợp một CBNV đáp ứng tiêu chí của nhiều Nhóm đối tượng thì áp dụng trên nguyên tắc không phân bổ trùng lặp:

Nhóm đối tượng	**Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ**
Nhóm 1 Dành cho thành viên Ủy ban chiến lược giữ vai trò trụ cột trong việc xây dựng chiến lược và điều hành thực thi chiến lược năm 2025 tại Công ty.	191.500
Nhóm 2 Dành cho Ban điều hành cấp cao của Công ty (Công ty mẹ) gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.	68.000

Nhóm 3 Dành cho các vị trí công tác sau: - Trưởng phòng, Trưởng ban, Quản lý, Chuyên viên, Người phụ trách quản trị của Công ty (Công ty mẹ). - Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Quản lý của Công ty con có lợi nhuận lớn (*). - Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng của Công ty con có lợi nhuận trung bình (**). - Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng khối, Trưởng xưởng của Công ty con có lợi nhuận nhỏ (***).	240.500
Tổng cộng	**500.000**

(*) Công ty con có lợi nhuận lớn là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 trên 150 tỷ đồng.

(**) Công ty con có lợi nhuận trung bình là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 từ 20 tỷ đồng đến 150 tỷ đồng.

(***) Công ty con có lợi nhuận nhỏ là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 dưới 20 tỷ đồng.

Các đối tượng **không được tham gia** vào đợt phát hành bao gồm:

- Công ty/Công ty con đã nhận được văn bản về việc nghỉ/thôi việc của người lao động;
- Công ty/Công ty con đã nhận được văn bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, ... của đơn vị quản lý người lao động;
- Đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc đang nghỉ việc không có lý do chính đáng;
- Đang trong thời gian tạm đình chỉ công việc/chức vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền;
- Đang bị xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có đề nghị bằng văn bản của cấp có thẩm quyền;
- Đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật.

18. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV:

18.1 Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 500.000 cổ phiếu, được xác định theo ba (03) Nhóm đối tượng với nguyên tắc xác định như sau:

$$\textbf{Số lượng cổ phiếu phân bổ mỗi CBNV được mua} = \frac{\textbf{Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm đối tượng}}{\textbf{Tổng số điểm cá nhân của các CBNV thuộc Nhóm đối tượng}} \times \textbf{Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm đối tượng}$$

Trong đó:

Nhóm 1:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm 1 là 191.500 cổ phiếu.
- Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 1 là 1 và được xác định dựa trên mức độ đóng góp vào chiến lược, điều hành thực thi chiến lược và kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Nhóm 2:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm 2 là 68.000 cổ phiếu.
- Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 2 được xác định theo chức vụ, chi tiết như sau:

Nhóm 2	Điểm cá nhân (theo chức vụ)
Tổng Giám đốc	10,00
Phó Tổng Giám đốc	10,00
Kế toán trưởng	2,67

Nhóm 3:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm 3 là 240.500 cổ phiếu.
- Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 3 căn cứ vào: (i) tiêu chuẩn và đối tượng đã nêu tại mục II-16 và II-17, (ii) kết quả KPI năm 2025 đạt từ 100% trở lên, (iii) điểm vai trò trách nhiệm theo chức danh/cấp bậc, (iv) phân loại hiệu quả công việc dựa trên mức đạt KPI năm 2025 của Công ty/Công ty con.

  Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 3 được tính bằng công thức sau:
  Điểm cá nhân của mỗi CBNV = Điểm vai trò trách nhiệm + Điểm hiệu quả (KPI)
  Trong đó, điểm vai trò trách nhiệm và điểm hiệu quả (KPI) được xác định như sau:

Công ty/ Công ty con	Chức danh/cấp bậc	Điểm vai trò trách nhiệm
Công ty (Công ty mẹ)	Trưởng phòng, Trưởng ban	5,0
	Quản lý	3,0
	Chuyên viên, Người phụ trách QT công ty	0,0
Công ty con có lợi nhuận lớn	Chủ tịch, Giám đốc, Giám đốc chức năng	7,0
	Trưởng phòng đầu tư	5,0
	Phó Giám đốc, Trưởng phòng (khác), Kế toán trưởng, Quản lý dự án	3,0
	Quản lý (khác)	0,0
Công ty con có lợi nhuận trung bình	Chủ tịch, Giám đốc	3,0
	Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng	1,0
	Kế toán trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng	0,0
Công ty con có lợi nhuận nhỏ	Chủ tịch, Giám đốc	1,0
	Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng khối, Trưởng xưởng	0,0

Đánh giá kết quả KPI năm 2025	Điểm hiệu quả (KPI)
KPI đạt 100%	1,5
KPI đạt trên 100% đến 105%	2,0
KPI đạt trên 105% đến 110%	2,5
KPI đạt trên 110%	3,0

18.2 Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng CBNV được làm tròn đến đơn vị hàng trăm. Trong trường hợp có phát sinh số lượng cổ phiếu lẻ do làm tròn theo các công thức tính nêu trên và phát sinh số lượng cổ phiếu do chênh lệch giữa tổng số lượng cổ phiếu dự

kiến phát hành (500.000 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu CBNV được mua theo các công thức tính nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối số lượng cổ phiếu này cho một hoặc một số đối tượng là CBNV với mức giá chào bán bằng với mức giá phát hành cho CBNV.

18.3 ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT phê duyệt danh sách CBNV được quyền mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được mua cho từng CBNV theo các tiêu chí và nguyên tắc nêu trên khi tham gia Chương trình ESOP năm 2025.

19. **Hạn chế chuyển nhượng:** Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và giải tỏa dần theo lộ trình với tỷ lệ như sau:
    - 30% số cổ phiếu CBNV đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
    - 30% số cổ phiếu CBNV đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau 2 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
    - 40% số cổ phiếu CBNV đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

    Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ (nếu có) mà các CBNV được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu của Chương trình ESOP năm 2025 sẽ được tự do chuyển nhượng.
20. **Thời gian dự kiến phát hành:** Dự kiến trong năm 2026, thời gian phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
21. **Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết:** Số lượng cổ phiếu do CBNV không đăng ký mua hết được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục phân phối cho một hoặc một số CBNV khác với mức giá chào bán không thấp hơn giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng theo đúng điều kiện đã nêu tại mục số 19 nêu trên.
    ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT phê duyệt danh sách chi tiết CBNV được mua tiếp đối với số cổ phiếu không chào bán hết và thời gian thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
22. **Thu hồi/mua lại cổ phiếu:** Trường hợp CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật dẫn đến không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động; hay khi Công ty hoặc Công ty con chấm dứt hợp đồng lao động với CBNV và CBNV đang sở hữu cổ phiếu đã mua theo Chương trình ESOP năm 2025 còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng thì số cổ phiếu CBNV đã mua theo Chương trình ESOP năm 2025 không bị Công ty thu hồi/mua lại nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng như tại mục số 19 nêu trên.
23. **Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
24. **Tăng vốn điều lệ Công ty:** Tăng vốn điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.

25. **Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:** Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định.

III- Ủy quyền thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành phương án phát hành nêu trên, bao gồm:

- Triển khai thực hiện phát hành và phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành và/hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung chi tiết, thủ tục triển khai khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, với điều kiện không làm thay đổi các nội dung cơ bản đã được ĐHĐCĐ thông qua và không trái quy định pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu;
- Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình và số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng trên cơ sở các tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết của đợt phát hành, cổ phiếu lẻ (nếu có);
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật;
- Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

Nguyễn Thị Mai Thanh

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN LẠNH

Số: /2026/ĐHĐCĐ-REE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2026

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

V/v: Thông qua các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 tổ chức ngày 10/07/2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 ngày 10/07/2026.

QUYẾT NGHỊ

Thứ 1: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 đối với bà Nguyễn Thị Mai Thanh và ông Ashok Ramachandran kể từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông ngày 10/07/2026.

Thứ 2: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
1	**Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT** 1. Số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	**Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT** 1. Số lượng thành viên HĐQT tối thiểu là 05 (năm) người và tối đa là bảy (07) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 01 (một) thành viên HĐQT độc lập nếu HĐQT có 05 (năm) thành viên và tối thiểu là 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập nếu HĐQT có trên 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu 01 (một) thành viên nếu HĐQT có 05 (năm) thành viên, và tối thiểu là 02 (hai)

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
		thành viên nếu HĐQT có trên 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên.
2	**Điều 29. Các tiểu ban thuộc HĐQT** 5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.	**Điều 29. Các tiểu ban thuộc HĐQT** 5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch tiểu ban đó.
3	**Điều 58. Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ này gồm 58 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị./.	**Điều 58. Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ này gồm 58 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 07 năm 2026. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty./.

<u>Thứ 3:</u> Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị như sau:

1- Bổ sung Điều 3.18 Mục D:

3.18 HĐQT thành lập Ủy ban Chiến lược **("UBCL")** với tư cách là cơ quan tham mưu, tư vấn và phản biện cấp cao nhất cho HĐQT và BĐH. Chủ tịch UBCL do HĐQT bổ nhiệm, có thể là Thành viên HĐQT hoặc cá nhân, chuyên gia khác có uy tín, có năng lực chuyên môn đặc biệt hoặc có nhiều đóng góp trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty và Nhóm Công ty. Trách nhiệm của UBCL được quy định như sau:

3.18.1 Tư vấn và hỗ trợ HĐQT và BĐH trong việc lập kế hoạch và hoạch định chiến lược toàn diện của Công ty ở cấp toàn Nhóm Công ty và các công ty thành viên, bao gồm tầm nhìn, sứ mệnh, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn; đồng thời định hướng xây dựng các chính sách quản trị tài chính, huy động vốn và đầu tư của Công ty.

3.18.2 Giám sát việc thực hiện các chiến lược và chính sách đã được HĐQT phê duyệt.

3.18.3 Tư vấn và hỗ trợ HĐQT xây dựng các chính sách nhằm nâng cao năng lực tài chính, vốn, đầu tư và các chính sách cổ tức.

3.18.4 Thực hiện chức năng thẩm định và phản biện chuyên sâu đối với các vấn đề trọng yếu trước khi trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ phê duyệt. Các vấn đề này bao gồm: thay đổi các mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh quan trọng, triển khai loại hình kinh doanh mới, sửa đổi Điều lệ, các giao dịch mua bán và sáp nhập (M&A) và các dự án đầu tư hoặc các quyết định thay đổi vốn điều lệ, phát hành cổ phần, chứng quyền, hoặc phân loại lại chứng khoán, cơ cấu tổ chức của Công ty ...

3.18.5 Chủ tịch UBCL chịu trách nhiệm về hoạt động của UBCL. Chủ tịch UBCL được quyền tham dự tất cả các phiên họp định kỳ và bất thường của ĐHĐCĐ, HĐQT, BĐH và đệ trình báo cáo, phát biểu ý kiến, tham luận và tư vấn đối với các nội dung liên quan đến chiến lược, đầu tư, mua bán sáp nhập (M&A) và phân bổ nguồn lực của Công ty.

3.18.6 UBCL ban hành quy chế hoạt động để quy định chi tiết thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động trình HĐQT phê duyệt.

3.18.7 Nhiệm kỳ của các thành viên UBCL theo nhiệm kỳ của HĐQT.

3.18.8 Các nhiệm vụ, quyền hạn khác của UBCL được quy định tại Quy chế hoạt động của UBCL.

2- **Sửa đổi Điều 4.1 Phần IV và Phần IX:**

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung
IV. NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT 4.1 Hội đồng quản trị có bảy (07) thành viên.	**IV. NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT** 4.1 Hội đồng quản trị có tối thiểu năm (05) thành viên và tối đa là bảy (07) thành viên.
IX. QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY THÀNH VIÊN 9.1 HĐQT của Công ty mẹ đóng vai trò dẫn dắt quản trị Nhóm Công ty một cách hiệu quả, bao gồm hoạt động quản trị tại các Công ty thành viên. 9.1.1 Để bảo đảm việc quản trị hiệu quả ở cấp độ Nhóm Công ty, REE Corporation xác định cấu trúc Nhóm Công ty, phân công thẩm quyền trong Nhóm Công ty một cách phù hợp dựa trên cơ sở: (i) Xem xét việc tách một đơn vị kinh doanh trong Nhóm Công ty thành một đơn vị có tư cách pháp nhân riêng như là Công ty thành viên hay duy trì như là một đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ. Quyết định này dựa trên cơ sở xem xét các yếu tố như quản lý rủi ro, xác định bộ phận chịu trách nhiệm, tính linh hoạt và nhanh chóng trong việc ra quyết định, chi phí phát sinh và các yếu tố khác có liên quan. (ii) Hướng tới sự cân bằng giữa việc tập trung hóa, duy trì kiểm soát tại Công ty mẹ và phân quyền cho các Công ty thành viên. (iii) Bảo đảm tối ưu hóa trong nguồn lực tài chính và kinh doanh để tạo ra giá trị lớn hơn cho Nhóm Công ty thay vì đơn thuần là các giá trị cộng gộp từ các Công ty thành viên trong Nhóm Công ty. 9.1.2 Thực thi việc giám sát hoạt động một cách phù hợp tại các Công ty thành viên: (i) Chiến lược chung của Nhóm Công ty, triết lý quản lý, các giá trị và quy tắc ứng xử trong Nhóm Công ty được chia sẻ đến các Công ty thành viên. Nhân viên quản lý cấp cao tại Công ty thành viên cần thường xuyên truyền đạt những thông điệp này trực tiếp cho nhân viên. (ii) Hướng dẫn xây dựng chính sách Nhóm Công ty và thủ tục cho các vấn đề then chốt	**IX. QUẢN TRỊ NHÓM CÔNG TY** **9.1 Định nghĩa** Theo mục đích của Phần IX này, các thuật ngữ dưới đây có nghĩa như sau: **9.1.1** "Người đại diện vốn" có nghĩa là cá nhân được bổ nhiệm để đại diện cho phần vốn đầu tư của Công ty mẹ tại một công ty trong Nhóm Công ty. **9.1.2** "Nhóm Công ty" có nghĩa là Công ty mẹ và từng công ty con do Công ty mẹ sở hữu toàn bộ, các công ty bị kiểm soát và các công ty liên kết. Mỗi thực thể trong Nhóm Công ty được gọi là một công ty trong Nhóm Công ty, và gọi chung là các công ty trong Nhóm Công ty. **9.1.3** "Người được đề cử" có nghĩa là cá nhân do Công ty mẹ bổ nhiệm hoặc đề cử làm Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc/giám đốc, thành viên ban kiểm soát tại Công ty thành viên hoặc giữ bất kỳ chức danh quản lý nào tại một Công ty thành viên. **9.1.4** "Công ty mẹ" có nghĩa REE Corporation. **9.2 Mối quan hệ giữa Công ty mẹ và các Công ty thành viên trong Nhóm Công ty** **9.2.1** HĐQT Công ty mẹ lãnh đạo hiệu quả công tác quản trị của Nhóm Công ty, bao gồm cả việc quản trị các Công ty thành viên. **9.2.2** Nhằm đảm bảo công tác quản trị hiệu quả tại Nhóm Công ty, Công ty mẹ xác định cơ cấu của Nhóm Công ty và phân cấp thẩm quyền phù hợp trong nội bộ Nhóm Công ty trên cơ sở: (i) Xem xét việc tách một đơn vị kinh doanh

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung
(như thương hiệu, các vấn đề liên quan đến môi trường, xã hội, thủ tục kiểm soát, chính sách kế toán, tuân thủ và các vấn đề khác). (iii) Việc giám sát và quản lý Công ty thành viên dựa theo nguyên tắc tiếp cận dựa trên rủi ro (nghĩa là, đánh giá rủi ro của từng Công ty thành viên theo quy mô và lĩnh vực kinh doanh mà công ty đó hoạt động). (iv) Xem xét phân cấp quyền ra quyết định từ Công ty mẹ cho các Công ty thành viên. Đồng thời có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT chuyên trách của Công ty mẹ làm thành viên HĐQT tại các Công ty con để đảm bảo hiệu quả quản lý và giám sát. (v) Tổ chức các cuộc họp thường xuyên giữa đại diện Công ty mẹ và các Công ty thành viên để nắm bắt tình hình thực hiện mục tiêu và kết quả hoạt động. Bảo đảm trao đổi chủ động giữa các BĐH tại Công ty mẹ và Công ty thành viên. HĐQT Công ty mẹ chịu trách nhiệm giám sát tính thường xuyên và hiệu quả trong các trao đổi này. (vi) Công ty thành viên báo cáo đầy đủ và phù hợp lên Công ty mẹ: Các Công ty thành viên thiết lập khung báo cáo nội bộ thích hợp, đầy đủ, kịp thời và chính xác trên cơ sở Công ty mẹ có toàn quyền truy cập vào hệ thống thông tin tại Công ty thành viên, được đảm bảo thông tin liên lạc liên tục, cung cấp một cách có tổ chức. Trên cơ sở khung báo cáo nội bộ, Công ty mẹ xác định trước các thông tin quan trọng, không giới hạn trong các thông tin hoạt động chính và tần suất của các thông tin này. (vii) Công ty mẹ có quyền quyết định bổ nhiệm/đề cử các thành viên HĐQT làm thành viên HĐQT tại các Công ty thành viên. Đồng thời HĐQT của Công ty mẹ có quyền quyết định bổ nhiệm các thành viên quản lý cấp cao của Công ty mẹ làm thành viên HĐQT/HĐTV/KBS và các vị trí khác trong BĐH tại các Công ty thành viên. 9.1.3 Quản lý danh mục kinh doanh trong Nhóm Công ty một cách phù hợp: (i) Nhóm Công ty và Công ty mẹ tập trung xem xét: xây dựng tiêu chuẩn cho một khoản đầu tư mới (bao gồm giao dịch mua bán và sáp nhập), thời gian đánh giá dự án, quyết định rút khỏi hoạt động kinh doanh không hiệu quả và không phải là cốt lõi; và làm rõ đơn vị, quy trình cần được đánh giá. (ii) HĐQT Công ty mẹ phê duyệt các quyết định	trong Nhóm Công ty thành một đơn vị có tư cách pháp nhân riêng như là Công ty thành viên hay duy trì như là một đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ. Quyết định này dựa trên cơ sở xem xét các yếu tố như quản lý rủi ro, xác định bộ phận chịu trách nhiệm, tính linh hoạt và nhanh chóng trong việc ra quyết định, chi phí phát sinh và các yếu tố khác có liên quan. (ii) Hướng tới sự cân bằng giữa việc tập trung hóa, duy trì kiểm soát tại Công ty mẹ và phân quyền cho các Công ty thành viên. (iii) Bảo đảm tối ưu hóa trong nguồn lực tài chính và kinh doanh để tạo ra giá trị lớn hơn cho Nhóm Công ty thay vì đơn thuần là các giá trị cộng gộp từ các Công ty thành viên trong Nhóm Công ty. **9.2.3** Để thực thi việc giám sát một cách phù hợp các hoạt động tại các Công ty thành viên, HĐQT Công ty mẹ: (i) Chiến lược chung của Nhóm Công ty, triết lý quản lý, các giá trị và quy tắc ứng xử trong Nhóm Công ty được chia sẻ đến các Công ty thành viên. Nhân viên quản lý cấp cao tại Công ty thành viên cần thường xuyên truyền đạt những thông điệp này trực tiếp cho nhân viên. (ii) Hướng dẫn xây dựng chính sách Nhóm Công ty và thủ tục cho các vấn đề then chốt (như thương hiệu, các vấn đề liên quan đến môi trường, xã hội, thủ tục kiểm soát, chính sách kế toán, tuân thủ và các vấn đề khác). (iii) Việc giám sát và quản lý Công ty thành viên dựa theo nguyên tắc tiếp cận dựa trên rủi ro (nghĩa là, đánh giá rủi ro của từng Công ty thành viên theo quy mô và lĩnh vực kinh doanh mà công ty đó hoạt động). (iv) Xem xét phân cấp quyền ra quyết định từ Công ty mẹ cho các Công ty thành viên; bổ nhiệm các Người đại diện vốn để đại diện cho phần vốn đầu tư của Công ty mẹ tại các Công ty trong Nhóm Công ty; và/hoặc bổ nhiệm hoặc đề cử các Người được đề cử làm Chủ tịch hoặc thành viên hội đồng quản trị, Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc/Giám đốc, thành viên ban kiểm soát tại các

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung
thành lập mới hoặc mua lại để sở hữu công ty khác, đặc biệt với các quyết định liên quan đến mua lại chiến lược, tham gia vào ngành kinh doanh mới của Nhóm Công ty. 9.1.4 HĐQT Công ty mẹ đóng vai trò giám sát việc thực hiện quản lý rủi ro và khủng hoảng: (i) Giám sát việc xây dựng hệ thống quản lý rủi ro trong toàn Nhóm Công ty, với các biện pháp cụ thể như hướng dẫn xây dựng quy tắc nội bộ, hạ tầng thông tin, quy tắc tuân thủ văn hóa Nhóm Công ty và triết lý quản lý. (ii) Quản lý cấp cao tại Công ty mẹ thường xuyên phổ biến thông điệp về văn hóa quản trị trong Nhóm Công ty và tính tuân thủ. (iii) Soát xét kênh báo cáo trực tiếp về pháp lý và tuân thủ giữa Công ty thành viên và Công ty mẹ, tách biệt với kênh báo cáo hoạt động kinh doanh thông thường để đảm bảo tính độc lập. (iv) Bảo đảm kênh báo cáo độc lập của bộ phận kiểm toán nội bộ trực tiếp đến HĐQT thông qua UBKT của Công ty mẹ. Xác định cơ chế kiểm toán nội bộ tại Công ty thành viên một cách phù hợp trên cơ sở kiểm toán nội bộ của Công ty mẹ trực tiếp thực hiện các cuộc kiểm toán tại Công ty thành viên. (v) Dưới dự giám sát của HĐQT Công ty mẹ, BĐH các Công ty thành viên chịu trách nhiệm xây dựng quy trình quản lý, xử lý khủng hoảng. HĐQT của Công ty thành viên phải chịu trách nhiệm chính về các vấn đề tuân thủ và quy định liên quan đến khủng hoảng xảy ra tại Công ty thành viên đó; tuy nhiên, Công ty mẹ giữ vai trò dẫn dắt trong việc xây dựng các biện pháp khắc phục để ngăn chặn sự tái diễn ở cấp độ Nhóm Công ty.	Công ty thành viên hoặc giữ bất kỳ chức danh quản lý nào tại một Công ty thành viên nhằm đảm bảo công tác quản lý và giám sát hiệu quả. (v) Tổ chức các cuộc họp thường xuyên giữa đại diện Công ty mẹ và các Công ty thành viên để nắm bắt tình hình thực hiện mục tiêu và kết quả hoạt động. Bảo đảm trao đổi chủ động giữa các BĐH tại Công ty mẹ và Công ty thành viên. HĐQT Công ty mẹ chịu trách nhiệm giám sát tính thường xuyên và hiệu quả trong các trao đổi này. (vi) Thiết lập và duy trì khung báo cáo nội bộ để đảm bảo kênh báo cáo phù hợp, đầy đủ, kịp thời và chính xác giữa các Công ty thành viên và Công ty mẹ. Các Công ty thành viên phải báo cáo cho HĐQT Công ty mẹ và HĐQT Công ty mẹ có quyền truy cập thông tin về tất cả các khía cạnh trọng yếu của các Công ty thành viên một cách liên tục và có tổ chức. HĐQT Công ty mẹ xác định trước các danh mục thông tin quan trọng mà các Công ty thành viên phải báo cáo, tần suất và thời hạn của các báo cáo đó. Các danh mục thông tin quan trọng có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở những thông tin sau: • thông tin chính liên quan đến tài chính và kế toán của các Công ty thành viên; • thông tin chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và vận hành của các Công ty thành viên; • thông tin chính liên quan đến các dự án và kế hoạch đầu tư của các Công ty thành viên; • tất cả thông tin và tài liệu cần đệ trình lên các cơ quan quản trị của các Công ty thành viên để ra quyết định hoặc phê duyệt; • bất kỳ thông tin nào liên quan đến bất kỳ sự kiện, diễn biến hoặc hoàn cảnh nào đã, đang hoặc có thể có tác động bất lợi đến hoạt động, tình hình tài chính hoặc các nghĩa vụ tuân thủ của các Công ty thành viên. **9.2.4** HĐQT Công ty mẹ quản lý danh mục kinh doanh của Nhóm Công ty bằng cách:

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung
	(i) Xây dựng các tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá đối với các khoản đầu tư mới, bao gồm các hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A); và quyết định việc rút vốn hoặc thoái vốn khỏi các hoạt động kinh doanh không hiệu quả hoặc không cốt lõi của Nhóm Công ty và phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của HĐQT Công ty mẹ trước khi Công ty trong Nhóm Công ty ra bất kỳ quyết định nào đối với các vấn đề này. (ii) Phê duyệt tất cả các quyết định về việc thành lập hoặc mua lại phần vốn góp/cổ phần tại bất kỳ Công ty thành viên nào trong Nhóm Công ty, và việc bất kỳ Công ty thành viên tham gia vào các lĩnh vực kinh doanh hoặc thị trường mới và phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của HĐQT Công ty mẹ trước khi Công ty trong Nhóm Công ty ra bất kỳ quyết định nào đối với các vấn đề này. (iii) Giám sát và quản lý việc sử dụng vốn đầu tư của Công ty mẹ tại các Công ty thành viên, bao gồm thông qua việc: • phân công nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các Người đại diện vốn và Người được đề cử của Công ty mẹ tại các Công ty thành viên; • yêu cầu Người đại diện vốn và Người được đề cử thông báo cho HĐQT Công ty mẹ bất kỳ thông tin trọng yếu nào họ nhận được khi thực hiện nhiệm vụ tại các Công ty thành viên và bất kỳ thông tin nào khác theo yêu cầu cụ thể của HĐQT Công ty mẹ; • yêu cầu Người đại diện vốn và Người được đề cử phải tham vấn và/hoặc xin phê duyệt trước từ HĐQT Công ty mẹ trước khi thực hiện quyền biểu quyết hoặc ra quyết định tại các Công ty thành viên đối với các vấn đề được quy định tại Điều lệ, Quy chế về thẩm quyền phê duyệt và Quy chế đề cử nhân sự của Hội đồng quản trị Công ty mẹ và bất kỳ vấn đề nào khác theo yêu cầu cụ thể của HĐQT Công ty mẹ. Người đại diện vốn phải thông báo trước cho HĐQT Công ty mẹ tối thiểu 05 ngày làm việc để HĐQT Công ty mẹ xem xét các vấn đề liên quan.

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung
	9.2.5 HĐQT Công ty mẹ giám sát việc thực hiện quản trị rủi ro và xử lý khủng hoảng trên toàn Nhóm Công ty bằng cách: (i) Giám sát việc xây dựng hệ thống quản trị rủi ro trên toàn Nhóm Công ty, bao gồm các biện pháp cụ thể như hướng dẫn xây dựng quy tắc nội bộ, hạ tầng thông tin, và các quy tắc về văn hóa tuân thủ cũng như triết lý quản lý. (ii) Đảm bảo rằng các quản lý cấp cao tại Công ty mẹ thường xuyên phổ biến các thông điệp về văn hóa quản trị doanh nghiệp và sự tuân thủ đến toàn Nhóm Công ty. (iii) Duy trì và đánh giá kênh báo cáo trực tiếp về pháp lý và tuân thủ giữa các Công ty thành viên và Công ty mẹ, tách biệt với kênh báo cáo kinh doanh thông thường, nhằm đảm bảo tính độc lập. (iv) Đảm bảo rằng bộ phận kiểm toán nội bộ có kênh báo cáo độc lập trực tiếp lên HĐQT Công ty mẹ thông qua UBKT của Công ty mẹ; xác định cơ chế kiểm toán nội bộ tại các Công ty thành viên, bao gồm các trường hợp mà bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty mẹ trực tiếp thực hiện kiểm toán tại các Công ty thành viên. (v) Yêu cầu ban giám đốc của các Công ty thành viên, dưới sự giám sát của HĐQT Công ty mẹ, xây dựng các quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng. Mặc dù hội đồng quản trị hoặc cơ quan quản trị tương đương của các Công ty thành viên chịu trách nhiệm chính đối với các vấn đề tuân thủ và việc quản lý các khủng hoảng xảy ra tại các công ty đó, Công ty mẹ sẽ giữ vai trò chủ đạo trong việc xây dựng các biện pháp khắc phục nhằm ngăn ngừa việc tái diễn trên toàn Nhóm Công ty.

<u>Thứ 4:</u> Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung
Điều 14. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT Số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu 02 thành viên.	**Điều 14. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT** Hội đồng quản trị có tối thiểu năm (05) thành viên và tối đa là bảy (07) thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là (05) năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 01 (một) thành viên HĐQT độc lập nếu HĐQT có 05 (năm) thành viên và tối thiểu là 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập nếu HĐQT có trên 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu 01 (một) thành viên nếu HĐQT có 05 (năm) thành viên và tối thiểu là 02 (hai) thành viên nếu HĐQT có trên 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên.
Điều 29. Các tiểu ban thuộc HĐQT 5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.	**Điều 29. Các tiểu ban thuộc HĐQT** 5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch tiểu ban đó.

<u>Thứ 5:</u> Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty với nội dung như sau:

A- Mục đích phát hành:

Ghi nhận sự đóng góp của các nhân viên có đóng góp tích cực vào thành tích kinh doanh của toàn Tập đoàn năm 2025, thúc đẩy hiệu suất làm việc, đồng thời tăng cường sự gắn kết của cá nhân với hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty và Công ty con.

B- Phương án phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động:

(sau đây gọi tắt là "Chương trình ESOP năm 2025")

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
3. Mã chứng khoán: REE.
4. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Vốn điều lệ hiện tại: 6.228.990.360.000 đồng.
7. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 622.899.036 cổ phiếu.
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 622.899.036 cổ phiếu.

9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 500.000 cổ phiếu.
10. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành / số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 0,08% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
11. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 5.000.000.000 đồng.
12. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 623.399.036 cổ phiếu.
13. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 6.233.990.360.000 đồng.
14. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
16. Tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP năm 2025:

    Tiêu chuẩn để người lao động tham gia Chương trình ESOP năm 2025 phải là người lao động thỏa các tiêu chí sau:

    - Là thành viên Ủy ban chiến lược giữ vai trò trụ cột trong việc xây dựng chiến lược và tham gia điều hành xuyên suốt quá trình thực thi chiến lược tại Công ty, hoặc là người lao động đảm nhiệm chức vụ trong Ban điều hành, quản lý/chuyên viên/người phụ trách quản trị công ty có đóng góp nổi bật vào kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty/Công ty con;
    - Có thời gian làm việc liên tục tại Công ty/Công ty con từ hai mươi bốn (24) tháng trở lên tính đến ngày 10/07/2026;
    - Có khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty và/hoặc Công ty con trong tương lai.
17. Đối tượng phát hành:

    Đối tượng phát hành *(sau đây gọi tắt là "**CBNV**")* bao gồm các Nhóm đối tượng sau đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP năm 2025 nêu trên và mỗi CBNV chỉ được xếp vào một Nhóm đối tượng duy nhất theo vai trò chính, trường hợp một CBNV đáp ứng tiêu chí của nhiều Nhóm đối tượng thì áp dụng trên nguyên tắc không phân bổ trùng lặp:

Nhóm đối tượng	**Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ**
Nhóm 1 Dành cho thành viên Ủy ban chiến lược giữ vai trò trụ cột trong việc xây dựng chiến lược và điều hành thực thi chiến lược năm 2025 tại Công ty.	191.500
Nhóm 2 Dành cho Ban điều hành cấp cao của Công ty (Công ty mẹ) gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.	68.000
Nhóm 3 Dành cho các vị trí công tác sau: - Trưởng phòng, Trưởng ban, Quản lý, Chuyên viên, Người phụ trách quản trị của Công ty (Công ty mẹ). - Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Quản lý của Công ty con có lợi nhuận lớn (*). - Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng của Công ty con có lợi nhuận trung bình (**). - Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng khối, Trưởng xưởng của Công ty con có lợi nhuận nhỏ (***).	240.500
Tổng cộng	**500.000**

(*) Công ty con có lợi nhuận lớn là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 trên 150 tỷ đồng.

(**) Công ty con có lợi nhuận trung bình là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 từ 20 tỷ đồng đến 150 tỷ đồng.

(***) Công ty con có lợi nhuận nhỏ là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 dưới 20 tỷ đồng.

Các đối tượng **không được tham gia** vào đợt phát hành bao gồm:

- Công ty/Công ty con đã nhận được văn bản về việc nghỉ/thôi việc của người lao động;
- Công ty/Công ty con đã nhận được văn bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, ... của đơn vị quản lý người lao động;
- Đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc đang nghỉ việc không có lý do chính đáng;
- Đang trong thời gian tạm đình chỉ công việc/chức vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền;
- Đang bị xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có đề nghị bằng văn bản của cấp có thẩm quyền;
- Đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật.

18. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV:

18.1 Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 500.000 cổ phiếu, được xác định theo ba (03) Nhóm đối tượng với nguyên tắc xác định như sau:

$$\textbf{Số lượng cổ phiếu phân bổ mỗi CBNV được mua} = \frac{\textbf{Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm đối tượng}}{\textbf{Tổng số điểm cá nhân của các CBNV thuộc Nhóm đối tượng}} \times \textbf{Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm đối tượng}$$

Trong đó:

Nhóm 1:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm 1 là 191.500 cổ phiếu.
- Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 1 là 1 và được xác định dựa trên mức độ đóng góp vào chiến lược, điều hành thực thi chiến lược và kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Nhóm 2:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm 2 là 68.000 cổ phiếu.
- Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 2 được xác định theo chức vụ, chi tiết như sau:

Nhóm 2	**Điểm cá nhân (theo chức vụ)**
Tổng Giám đốc	10,00
Phó Tổng Giám đốc	10,00
Kế toán trưởng	2,67

Nhóm 3:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm 3 là 240.500 cổ phiếu.
- Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 3 căn cứ vào: (i) tiêu chuẩn và đối tượng đã nêu tại mục B-16 và B-17, (ii) kết quả KPI năm 2025 đạt từ 100% trở lên, (iii) điểm vai trò trách nhiệm theo chức danh/cấp bậc, (iv) phân loại hiệu quả công việc dựa trên mức đạt KPI năm 2025 của Công ty/Công ty con.

  Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 3 được tính bằng công thức sau:

  Điểm cá nhân của mỗi CBNV = Điểm vai trò trách nhiệm + Điểm hiệu quả (KPI)

  Trong đó, điểm vai trò trách nhiệm và điểm hiệu quả (KPI) được xác định như sau:

Công ty/ Công ty con	**Chức danh/cấp bậc**	**Điểm vai trò trách nhiệm**
Công ty (Công ty mẹ)	Trưởng phòng, Trưởng ban	5,0
	Quản lý	3,0
	Chuyên viên, Người phụ trách QT công ty	0,0

Công ty con có lợi nhuận lớn	Chủ tịch, Giám đốc, Giám đốc chức năng	7,0
	Trưởng phòng đầu tư	5,0
	Phó Giám đốc, Trưởng phòng (khác), Kế toán trưởng, Quản lý dự án	3,0
	Quản lý (khác)	0,0
Công ty con có lợi nhuận trung bình	Chủ tịch, Giám đốc	3,0
	Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng	1,0
	Kế toán trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng	0,0
Công ty con có lợi nhuận nhỏ	Chủ tịch, Giám đốc	1,0
	Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng khối, Trưởng xưởng	0,0

Đánh giá kết quả KPI năm 2025	**Điểm hiệu quả (KPI)**
KPI đạt 100%	1,5
KPI đạt trên 100% đến 105%	2,0
KPI đạt trên 105% đến 110%	2,5
KPI đạt trên 110%	3,0

18.2 Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng CBNV được làm tròn đến đơn vị hàng trăm. Trong trường hợp có phát sinh số lượng cổ phiếu lẻ do làm tròn theo các công thức tính nêu trên và phát sinh số lượng cổ phiếu do chênh lệch giữa tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (500.000 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu CBNV được mua theo các công thức tính nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phân phối số lượng cổ phiếu này cho một hoặc một số đối tượng là CBNV với mức giá chào bán bằng với mức giá phát hành cho CBNV.

18.3 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị phê duyệt danh sách CBNV được quyền mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được mua cho từng CBNV theo các tiêu chí và nguyên tắc nêu trên khi tham gia Chương trình ESOP năm 2025.

19. Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và giải tỏa dần theo lộ trình với tỷ lệ như sau:
    - 30% số cổ phiếu CBNV đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
    - 30% số cổ phiếu CBNV đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau 2 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
    - 40% số cổ phiếu CBNV đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

    Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ (nếu có) mà các CBNV được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu của Chương trình ESOP năm 2025 sẽ được tự do chuyển nhượng.
20. Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến trong năm 2026, thời gian phát hành cụ thể giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
21. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiếp tục phân phối cho một hoặc một số CBNV khác với mức giá chào bán không thấp hơn giá 10.000 đồng/cổ phiếu đối với số lượng cổ phiếu do CBNV không đăng ký mua hết. Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng theo đúng điều kiện đã nêu tại mục số 19 nêu trên.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị phê duyệt danh sách chi tiết CBNV được mua tiếp đối với số cổ phiếu không chào bán hết và thời gian thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

22. Thu hồi/mua lại cổ phiếu: Trường hợp CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật dẫn đến không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động; hay khi Công ty hoặc Công ty con chấm dứt hợp đồng lao động với CBNV và CBNV đang sở hữu cổ phiếu đã mua theo Chương trình ESOP năm 2025 còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng thì số cổ phiếu CBNV đã mua theo Chương trình ESOP năm 2025 không bị Công ty thu hồi/mua lại nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng như tại mục số 19 nêu trên.
23. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
24. Tăng vốn điều lệ Công ty: Tăng vốn điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.
25. Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định.

C- Ủy quyền thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành phương án phát hành nêu trên, bao gồm:

- Triển khai thực hiện phát hành và phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành và/hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung chi tiết, thủ tục triển khai khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, với điều kiện không làm thay đổi các nội dung cơ bản đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và không trái quy định pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu;
- Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu có), danh sách người lao động được tham gia chương trình và số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng trên cơ sở các tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết của đợt phát hành, cổ phiếu lẻ (nếu có);
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật;
- Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ trì Đại hội